**Đọc ngữ liệu và thực hiện yêu cầu sau:**

*[…] Trong thời đại số, đời sống của thế hệ trẻ gắn bó ngày càng chặt chẽ với môi trường internet. Đang dần hình thành những thế hệ lớn lên, trưởng thành từ mạng xã hội. Những tiếp xúc của một người mỗi ngày trong đời thường đôi khi còn ít hơn cả tiếp xúc trên mạng xã hội. Ở chiều ngược lại, cách sống, cách cư xử của một người trong đời thường đang chịu tác động mạnh mẽ từ môi trường mạng.* *Do vậy, rất cần đặt vấn đề nghiêm túc và sâu sắc về việc xây dựng văn hóa ứng xử trên mạng xã hội cho người sử dụng, đặc biệt là lớp trẻ. Vấn đề này không thể tách rời vấn đề xây dựng văn hóa con người trong thời đại mới. Bởi một lớp người trẻ biết ứng xử có văn hóa trên mạng có thể giúp ích rất nhiều trong lan tỏa các giá trị tốt đẹp của văn hóa dân tộc mình, biết trân trọng những sáng tạo của người khác, biết lắng nghe và chia sẻ. Khi tham gia các diễn đàn sẽ biết phân định đúng sai, biết dùng kiến thức và khả năng phân tích để đánh giá con người, sự việc, không bị cuốn theo đám đông, không hùa vào nói xấu, lăng mạ một ai đó khi chưa có cơ sở thuyết phục. Lớp người trẻ có văn hóa sử dụng mạng xã hội sẽ tạo ra những nguồn năng lượng tích cực, giúp cho bạn bè thế giới yêu mến Việt Nam hơn, và góp phần hiệu quả để mang văn hóa Việt ra thế giới...*

(Theo Vũ Quỳnh Trang, https://nhandan.vn)

**Câu 1.**  **Đoạn trích trên được kể theo ngôi thứ mấy?**

A.Ngôi thứ nhất B. Ngôi thứ hai

C. Ngôi thứ baD. Cả ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba

**Câu 2. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản.**

A. Nghị luận B. Tự sự C. Miêu tả D. Biểu cảm

**Câu 3. Theo tác giả, cách sống và cách cư xử của con người đang chịu tác động mạnh mẽ từ đâu?**

A. Truyền thống gia đình B. Giáo dục nhà trường

C. Môi trường mạngD. Dư luận xã hội

**Câu 4. Đoạn trích trên được triển khai theo cấu trúc nào?**

A. Quy nạp B. Song song C. Phối hợp D. Diễn dịch

**Câu 5. Cách ứng xử nào trên mạng xã hội cần lên án, phản đối để góp phần xây dựng văn hóa mạng xã hội lành mạnh**

A. Người dùng biết trân trọng những sáng tạo của người khác, biết lắng nghe và chia sẻ

B. Người dùng bị cuốn theo đám đông, hùa vào nói xấu, lăng mạ một ai đó khi chưa có cơ sở thuyết phục

C. Người dùng biết phân định đúng sai, biết dùng kiến thức và khả năng phân tích để đánh giá con người, sự việc

D. Người dùng biết lan tỏa các giá trị tốt đẹp của văn hóa dân tộc mình, giúp cho bạn bè thế giới yêu mến Việt Nam hơn

**Câu 6. Đoạn trích trên bàn về vấn đề gì?**

A. Cách ứng xử của thế hệ trẻ qua môi trường internet và mạng xã hội

B. Vai trò của công nghệ thông tin và mạng xã hội trong đời sống

C. Tác hại của internet và mạng xã hội trong đời sống con người

D. Cách quảng bá văn hóa Việt Nam ra thế giới qua mạng xã hội

**Câu 7.** **“*Xây dựng* *văn hóa ứng xử trên mạng xã hội không thể tách rời vấn đề xây dựng văn hóa con người trong thời đại mới”.*****Đúng hay sai?**

A. Sai B. Đúng

**Câu 8. Đoạn trích sử dụng các yếu tố nào của văn nghị luận?**

A. Lí lẽ, bằng chứng B. Luận điểm, lí lẽ

C. Luận điểm, bằng chứng D. Chỉ có lí lẽ

**Câu 9. Nếu *“sử dụng mạng xã hội để lan tỏa các giá trị tốt đẹp của văn hóa dân tộc mình”***, **em sẽ ưu tiên lan tỏa những giá trị nào?**

**Câu 10.**  **Nêu 3 việc em nên làm khi sử dụng mạng xã hội để thể hiện mình là người có hiểu biết và trách nhiệm.**

**ĐÁP ÁN ĐỀ 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** |
| 1 | C. Ngôi thứ ba |
| 2 | A. Nghị luận |
| 3 | C. Môi trường mạng |
| 4 | D. Diễn dịch |
| 5 | B. Người dùng bị cuốn theo đám đông, hùa vào nói xấu, lăng mạ một ai đó khi chưa có cơ sở thuyết phục |
| 6 | A. Cách ứng xử của thế hệ trẻ qua môi trường internet và mạng xã hội |
| 7 | B. Đúng |
| 8 | B. Luận điểm, lí lẽ |
| 9 | HS có thể lựa chọn các giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc.  Ví dụ:  - Tinh thần yêu nước  - Tinh thần đoàn kết  - Các lễ hội văn hóa  - Văn hóa ẩm thực  -……………… |
| 10 | HS nêu được 3 việc nên làm phù hợp với yêu cầu đề  Ví dụ:  - Dùng mạng xã hội phải văn minh, lịch sự  - Có thể dùng mạng chia sẻ thông tin học tập, ôn thi…  - Phê phán các hành vi sai trái của người dùng trên mạng xã hội  - ………….. |

**ĐỀ 4**

**Đọc ngữ liệu bên dưới và trả lời câu hỏi:**

*Chuyện kể rằng lúc Trạng Quỳnh còn nhỏ, mới bảy tám tuổi, Quỳnh đã tỏ ra thông minh đỉnh ngộ nhưng cũng là một đứa trẻ chúa nghịch. Hồi ấy bọn trẻ thường chơi trò xước xách, lấy tàu chuối làm cờ, lá sen làm lọng. Trong trò chơi, Quỳnh bao giờ cũng lấn lướt. Một đêm mùa thu, trăng tháng tám sáng vằng vặc, đang chơi với đám trẻ ở sân nhà, Quỳnh bảo:  
– Chúng bay làm kiệu cho tao ngồi, rồi tao đưa đi xem một người mà cái đầu to bằng cái bồ!  
Lũ trẻ tưởng thật, liền tranh nhau làm kiệu rước Quỳnh đi vòng vòng quanh sân, mệt thở muốn đứt hơi. Xong, chúng nhất định bắt Quỳnh phải giữ lời hứa. Lúc ấy trăng đã mờ, Quỳnh bảo:  
– Tụi bây đứng đợi cả ở đây, tôi đi đốt lửa soi cho mà xem!  
Bọn trẻ nhỏ hơi sợ, không dám ở lại, chỉ những đứa lớn hơn, bạo dạn đứng chờ.  
Quỳnh lấy lửa thắp đèn xong đâu đấy, rồi thò đầu che ngọn đèn, bảo:  
– Kìa, trông trên vách kìa. Ông to đầu đã ra đấy!  
Anh nào cũng nhìn nhởn nhơ nhớn nhác, thấy bóng đầu Quỳnh ở vách to bằng cái bồ thật. Lũ trẻ biết Quỳnh xỏ, quay ra bắt Quỳnh làm kiệu đền, Quỳnh chạy vào buồng đóng cửa lại, kêu ầm lên. Ông bố tưởng là trẻ đánh, cầm roi chạy ra, lũ trẻ chạy tán loạn.*

(Theo truyencuoihay.vn)

**Câu 1. Văn bản thuộc loại truyện cười nào?**

A. Truyện cười hiện đại B. Truyện cười dân gian

C. Truyện ngắn. C. Truyện đồng thoại.

**Câu 2: Phương thức biểu đạt chính là gì?**

A.Biểu cảm B. Miêu tả C. Nghị luận D. Tự sự

**Câu 3. Trong các từ sau, từ nào không phải là từ Hán Việt?**

A. Thông minh B. Gia đình C. Dài lâu D. Công cuộc

**Câu 4. Truyện cười trên đã dùng tiếng cười chứa đựng cái hài nhằm mục**

**đích gì?**

A. Đả kích B. Giải trí C. Châm biếm D. Phê phán

**Câu 5. Nhân vật chính trong truyện cười là người như thế nào?**

A. Là người gian xảo. B. Là người ngốc nghếch.

C. Là người rất thông minh. D. Là người giỏi giang.

**Câu 6. Chú bé Quỳnh đã làm gì để giữ lời hứa với bọn trẻ: *Chúng bay làm***

***kiệu cho tao ngồi, rồi tao đưa đi xem một người mà cái đầu to bằng cái bồ!***

A. Quỳnh lấy lửa thắp đèn, rồi thò đầu trước ngọn đèn để bóng đèn chiếu lên vách tường.

B. Quýnh lấy lừa thấp đèn rồi ngồi yên tại chỗ không nói gì

C. Quỳnh lấy lửa thấp đèn, rồi mang ra ngoài sân.

D. Quỳnh lấy lửa thấp đến và cũng bọn trẻ thò đầu trước ngọn đèn để bóng đèn chiếu lên vách tường.

**Câu 7. Bối cảnh gây cười trong văn bản trên là gì?**

A. Dùng trí thông minh để tạo nên tiếng cười.

B. Lợi dụng sự ngốc nghếch để mang lợi ích cho mình.

C. Lợi dụng lòng tốt để tạo ra niềm vui.

D. Dùng sự gian xảo để mang lại lợi ích cho mình.

**Câu 8: Từ *kìa* trong câu*:*** ***Kìa, trông trên vách kìa. Ông to đầu đã ra đấy!*thuộc loại từ nào?**A. Động từ B. Tính từ C. Trợ từ D. Thán từ

**Câu 9. Thông qua tiếng cười hóm hỉnh, em rút ra cho mình bài học gì?**

**Câu 10. Chia sẻ suy nghĩ của em về câu tục ngữ: Một nụ cười bằng mười thang thuốc bổ**

**ĐÁP ÁN ĐỀ 4**

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** |
| 1 | B. Truyện cười dân gian |
| 2 | D. Tự sự |
| 3 | C. Dài lâu |
| 4 | B. Giải trí |
| 5 | C. Là người rất thông minh. |
| 6 | A. Quỳnh lấy lửa thắp đèn, rồi thò đầu trước ngọn đèn để bóng đèn chiếu lên vách tường. |
| 7 | A. Dùng trí thông minh để tạo nên tiếng cười. |
| 8 | D. Thán từ |
| 9 | *Bài học: Những câu chuyện về Trạng Quỳnh cũng gắn liền với hầu hết tuổi thơ của các bạn nhỏ. Bên cạnh tiếng cười giòn tan mà mỗi câu chuyện trong Trạng Quỳnh có thể mang lại, người đọc còn học được rất nhiều bài học có ý nghĩa trong cuộc sống. Câu chuyện Đầu to bằng cái bổ cũng đã nhẹ nhàng nhắc nhớ mỗi người:*  *+ Chúng ta cần phải chăm chỉ học tập, rèn luyện để có sự hiểu biết sâu rộng những kiến thức trong cuộc sống.*  *+ Biết vận dụng những kiến thức vào thực tế linh hoạt, sáng tạo để không bị người khác chê cười.* |
| 10 | Nội dung câu tục ngữ “*Một nụ cười bằng mười thang thuốc bổ*” thể hiện được các ý sau:  *+ Một nụ cười được ví với mười thang thuốc bổ.*  *+ Một nụ cười mang hơi ấm, mang niềm tin và cho con người gắn kết với nhau hơn bao giờ hết. Chỉ khi mang nụ cười yêu thương thì con người mới có thể hạnh phúc và thêm hiểu nhau.*  *+ Nụ cười xua tan mệt nhọc, nụ cười tiếp thêm động lực để vượt qua những khó khăn, trắc trở trong cuộc sống.*  *+ Nụ cười thể hiện tinh thần lạc quan trước hoàn cảnh, trước khó khăn, gian khổ, đừng chỉ than thân, trách phận mà hãy dũng cảm vượt qua.* |

**II. VIẾT**

**Đề 1: Viết bài văn kể lại một hoạt động xã hội đã để lại cho bản thân suy nghĩ, tình cảm sâu sắc.**

**1. Mở bài:** Giới thiệu một hoạt động xã hội đã để lại cho bản thân suy nghĩ, tình cảm sâu sắc.

**2. Thân bài:**

- Nêu những thông tin cơ bản về hoạt động xã hội sẽ kể:

+ Kể về hình thức tổ chức hoạt động: thành phần tham gia, thời gian, địa điểm…

+ Kể lại quá trình tiến hành hoạt động: bắt đầu, những hoạt động chính, kết thúc…

+ Kết quả của hoạt động (vật chất và tinh thần).

+ Suy nghĩ của em về hoạt động: mang lại giá trị, ý nghĩa như thế nào?

**3. Kết bài:** - Khẳng định ý nghĩa của hoạt động  
- Nêu suy nghĩ, tình cảm sâu sắc của bản thân về hoạt động đã tham gia

**Đề 2: Em hãy viết bài văn trình bày suy nghĩ của mình về tình trạng nghiện mạng xã hội của giới trẻ hiện nay**

**1. Mở bài**: giới thiệu và dẫn dắt vào vấn đề cần nghị luận: hiện tượng nghiện mạng xã hội, đăc biệt là giới trẻ

**2. Thân bài:**

**a. Khái niệm:**

- Mạng xã hội là một nền tảng kỹ thuật số cho phép mọi người tương tác, chia sẻ, tạo và trao đổi thông tin, nội dung, ý tưởng và nhiều hình thức giao tiếp khác nhau….

- Nghiện mạng xã hội là dành quá nhiều thời gian, có nhu cầu sử dụng liên tục, không thể kiểm soát việc sử dụng mạng xã hội…..

- Hiện nay, tại Việt Nam phổ biến có các mạng gồm: Facebook, Zalo, Instagram, Youtube…

**b. Nguyên nhân dẫn đến nghiện mạng xã hội:**

- Do bản thân người sử dụng: thiếu nhận thức, tò mò, ham chơi, muốn khẳng định bản thân, thiếu các hoạt động giải trí khác hoặc muốn trốn tránh thực tế.

- Do gia đình: thiếu sự quan tâm, giáo dục con cái.

- Do xã hội: sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ, internet, thiếu các hoạt động vui chơi giải trí lành mạnh.

**c. Thực trạng về căn bệnh nghiện Internet trong giới trẻ**

- Với nhiều người, Internet là một thứ không thể thiếu; một thói quen không kiểm soát nổi.

- Tức giận, căng thẳng, bồn chồn khi không thể lên mạng; cần trang bị máy tính mạnh hơn, nhiều phần mềm mới; biểu hiện trầm cảm, hay cáu giận và tách biệt với xã hội.

- Chơi game trực tuyến là một dạng của nghiện Internet và đang lan tràn nhanh chóng trong giới trẻ.

……

**d. Hậu quả của nghiện Internet**

- Ảnh hưởng đến sức khỏe:

- Ảnh hưởng đến học tập, công việc:

- Ảnh hưởng đến các mối quan hệ:

- Ảnh hưởng đến tâm lý: stress, lo âu, trầm cảm,...

**e. Giải pháp**

- Nâng cao ý thức bản thân, sử dụng mạng xã hội một cách hợp lý.

- Cha mẹ quan tâm, giáo dục con cái, hướng dẫn con sử dụng mạng xã hội đúng cách.

- Nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục, định hướng cho học sinh.

- Xã hội tạo môi trường giải trí lành mạnh, tìm kiếm các hoạt động giải trí khác

- Xây dựng một mạng lưới trung tâm tư vấn về nghiện Internet, cùng với các chương trình điều trị…

**3. Kết bài**

- Khẳng định lại tác hại của nghiện mạng xã hội.

- Kêu gọi mọi người sử dụng mạng xã hội một cách hợp lý.